

Ai Thắng? Ai Thua?

Trần-trung-Chính

Bàn luận về sắc đẹp của phụ nữ, chúng ta thường được nghe những mại viên của ngành cosmetic cũng như các chuyên viên trang điểm cho phụ nữ cho rằng: “*Không có phụ nữ nào xấu cả, chỉ có những người chưa được đẹp vì họ chưa biết trang điểm*”. Phản bác một phần của nhận định này, cá nhân người viết bài này cho rằng: “*thực tế có một số phụ nữ thật sự xấu không phải vì họ không biết trang điểm mà là vì họ đã trang điểm nhiều rồi mà nhan sắc của họ vẫn chưa thể đẹp lên được chút nào cả*.” Thí dụ: Thị Nở -girl friend của Chí Phèo trong tác phẩm của nhà văn Nam Cao hay hoặc Chị Doãn được nhà văn Vũ Trọng Phụng mô tả “*Chị Doãn có cái nhan sắc của một người đàn ông không đẹp giai*”. Ông bạn thân của tôi – nhà văn Trần Văn Giang – còn chua chát hơn khi cho rằng: “*thực tế có một số phụ nữ thật sự xấu nhưng vẫn chưa chịu nhìn nhận là mình xấu !!!*”

Nhà báo Huy Đức đã phóng lên mạng phổ biến quyền sách với tựa đề **BÊN THẮNG CUỘC** và “phe ta” đã lên tiếng đáp trả khá sôi động. Tôi viết bài viết này để chứng minh **BÊN THẮNG CUỘC** không phải là phía Việt Cộng mà nhà báo Huy Đức được các “bề trên” của ông ủy thác tâm sự hay nhà báo Huy Đức ghi nhận các sự kiện theo cách riêng của ông. Cũng như các phụ nữ thật sự xấu nhưng vẫn chưa chịu nhìn nhận mình là xấu, Việt Cộng chưa bao giờ nhìn nhận họ là **BÊN THUA CUỘC**. Sử Ký là ghi lại những sự kiện (facts), không ai có quyền và không ai có tư cách để sửa đổi sự kiện lịch sử, nhưng những thông tin tôi đưa vào bài viết này là những facts mà không thấy “phe ta” nêu ra trên diễn đàn, và tôi tin chắc rằng phía Việt Cộng sẽ thay đổi ý kiến (opinion) hoặc im lặng để ngậm ngùi cho thân phận “con ếch mà cứ muốn to bằng con bò”.

1.- Chiến tranh Triều Tiên 1950 – 1953 , khi Thống Tướng Mac Arthur chỉ huy 280,000 quân Liên Hiệp Quốc (trong đó có 250,000 binh sĩ Hoa Kỳ) đổ bộ Inchon bắt được hơn 130,000 quân Bắc Hàn và đẩy lui quân Bắc Hàn đến tận sông Áp Lục, Mao Trạch Đông chỉ thị **nguyên soái Bành Đức Hoài chỉ huy 1 triệu chí nguyện quân** Trung Hoa tràn sang Triều Tiên đẩy lui quân Liên Hiệp Quốc xuống vĩ tuyến 38. Thống Tướng Mac Arthur trình kế hoạch **tấn công Trung Cộng vào sâu trong lục địa**, Tổng Thống Harry Truman biết kế hoạch của tướng Mac Arthur chỉ đúng về mặt quân sự, ông cất chức tướng Mac Arthur triệu hồi về Mỹ và bổ nhiệm tướng Ridgway lên thay vì ông không muốn sa lầy vào chiến trường Triều Tiên (kinh nghiệm 1 triệu quân Quan Đông của Nhật Bản rải vào Trung Hoa chả thấm vào đâu mà chỉ giữ được một số tỉnh ven biển) và khi sa lầy ở Trung Hoa thì Hoa Kỳ sẽ mất Âu Châu vào tay Staline. Cù cựa mà chả bên nào lấn chiếm thêm được nữa nên Hiệp Định ngưng chiến Bàn Môn Điểm ra đời. Cả 2 nước Nam – Bắc Triều Tiên khi ngưng bắn vào năm 1953 vẫn còn trong tình trạng chiến tranh cho đến tận bây giờ (2012). Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai cũng như Đảng Cộng Sản Trung Hoa cảm thấy thất vọng vì Hoa Kỳ vẫn không công nhận Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Và cũng không thèm đối thoại với các lãnh tụ Trung Cộng trên bình diện ngoại giao chính thống.

2.- Chiến tranh Việt Pháp từ năm 1946 đến 1954 đưa Trung Cộng đến Hội Nghị Geneve, nhưng **Trung Cộng vẫn không tiến triển thêm được bước nào trong mục tiêu được Hoa Kỳ công nhận**.. Tháng 5/1972 khi Tổng Thống Richard Nixon đến Bắc Kinh, chính Thủ Tướng Chu Ân Lai tiết lộ chi tiết bị người Mỹ coi thường vào năm 1954 ở Hội Nghị Geneve: Chu Ân Lai lúc đó là Thủ Tướng kiêm Ngoại Trưởng của Trung Cộng đến phòng họp trước Ngoại Trưởng Dulles của Hoa Kỳ, khi Dulles đến, Chu Ân Lai tươi cười dơ tay trước. **Ngoại Trưởng Dulles mặt nghiêm bước vào phòng họp mà không bắt tay Chu Ân Lai**, khi đi ngang Chu Ân Lai ông này quay mặt nhìn ngang sang Chu Ân Lai rồi bước vào phòng họp nói chuyện với Ngoại Trưởng Liên Xô là Molotov và Ngoại Trưởng Anh là Sir Anthony Eden: **Chu Ân Lai thừa hiểu là Dulles coi Trung Cộng là tay sai của Liên Xô** nên Dulles chỉ nói chuyện với boss của Chu Ân Lai là Molotov. 10 năm sau, Tổng Thống Pháp là tướng Charles De Gaulle vì kèn cựa với Hoa Kỳ nên năm nào cũng đề nghị cho Trung Cộng gia nhập Liên Hiệp Quốc (với sự đồng thuận và hỗ trợ của Liên Xô) nhưng Hoa Kỳ vẫn nói **KHÔNG**. Và Trung Cộng cũng đành bó tay không có cách nào khác.

3.- Chiến tranh Việt Nam từ năm 1965 (tôi lấy thời điểm này làm mốc vì quân đội Hoa Kỳ chính thức vào Việt Nam qua văn thư yêu cầu của Thủ Tướng Phan Huy Quát) đã khiến Tổng Thống Richard Nixon và Cố Vấn Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ là Henry Kissinger đến Bắc Kinh. Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và Đảng Cộng Sản Trung Hoa vui mừng “không còn chỗ nói”, vì qua bản thông cáo Thượng Hải 1972 **Trung Cộng đạt được 3 mục tiêu chiến lược**:

- Được Hoa Kỳ thừa nhận là một “thực thể quốc gia” (trước đó Hoa Kỳ chỉ coi chính quyền Trung Cộng là một “thực thể”) cho nên sẽ có thiết lập bang giao với sứ thần hàng hoàng chứ không còn nhờ một quốc gia khác đại diện bảo vệ quyền lợi .
- Hoa Kỳ đồng ý cho Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa gia nhập Liên Hiệp Quốc thay thế cho Trung Hoa Dân Quốc, có quyền phủ quyết như trong Hiến Chương San Francisco quy định (mục tiêu này mãi tới 21 năm kể từ 1949, Trung Cộng mới đạt được).
- Hoa Kỳ công nhận chỉ có một nước Trung Hoa duy nhất (nhiều người tưởng là Hoa Kỳ ngu dại khi công nhận điều khoản này, trong khi Hoa Kỳ thừa biết là Trung Cộng muốn tiến đánh Đài Loan bằng vũ lực thì phải có một hải lực cực mạnh, mặt khác vì Tổng Thống Tưởng Giới Thạch dù thực tế chỉ giữ được Đài Loan nhưng ông vẫn có một Quốc Hội đại diện cho 18 tỉnh của Trung Hoa Lục Địa và ông cho rằng chiếc ghế của Trung Hoa Dân Quốc đại diện cho nước Trung Hoa.
[nên nhớ rằng năm 1943, khi họp tại Yalta, các lãnh tụ phe Đồng Minh bàn định về kế hoạch chấm dứt Thế Chiến II và tương lai của thế giới sau khi chiến tranh chấm dứt, 4 lãnh tụ đó là: Tổng Thống Roosevelt của Hoa Kỳ, Thủ Tướng Churchill của Anh Quốc, Chủ Tịch Staline của Liên Xô và **Tổng Thống Tưởng Giới Thạch của Trung Hoa**, nước Pháp không có đại diện vì không được mời họp])
Khi Tổng Thống Lý Đăng Huy của Quốc Dân Đảng là người Đài Loan lên cầm quyền, thì thế hệ của Tưởng Giới Thạch – Tưởng Kinh Quốc đã qua đời, nếu Trung Cộng tiến đánh Đài Loan bằng vũ lực thì danh hiệu Trung Hoa Dân Quốc sẽ không còn và sẽ trở thành Cộng Hòa Đài Loan đồng thời Cộng Hòa Đài Loan sẽ chính thức xin gia nhập Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ sẽ can thiệp vì Trung Cộng đã xâm lăng một quốc gia khác) .

Tuy tự công nhận là **BÊN CHIẾN THẮNG** trong chiến tranh Việt Nam, nhưng Trung Cộng không ồn ào khoe rùm beng như phía Việt Cộng vì cả Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đều hiểu rằng **2 kẻ chơi cờ đấu trí với nhau trên bàn cờ thế giới lúc bấy giờ là Hoa Kỳ và Liên Xô**. Việc Hoa Kỳ không phải tự nhiên ban cho Trung Cộng nhiều đặc ân mà chính là Hoa Kỳ đã sử dụng Trung Cộng như một con cờ nhằm “chiếu bíp” Liên Xô và Mao Trạch Đông + Chu Ân Lai chấp nhận vai trò ấy trong tinh thần “đôi bên cùng có lợi”.

Phía Việt Cộng do các đàn anh “phình gạc” và cũng hay “nổ bậy để dương oai” để lèo và lường gạc dân Việt nên lúc nào cũng rêu rao là “ Cách Mạng Việt Nam đi hết từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”

(khi xưa, thất bại thì hô lên do Mỹ - Ngụy phá hoại, bây giờ thì nói bâng quơ là do “thế lực thù địch” không dám nêu đích danh quốc gia hay chính phủ nào cả).

Tôi liệt kê vào bài viết này những mất mát và thua thiệt của Việt Cộng để chứng minh rằng Việt Cộng chỉ là những kẻ **THUA CUỘC** trên bàn cờ thế giới. Dĩ nhiên phía Việt Cộng (trong đó có nhà báo Huy Đức) và cả “phe ta” đều thắc mắc là chính phủ VNCH sụp đổ, quân nhân cán bộ và viên chức chính quyền VNCH bị cầm tù đầy đọa trong nhiều năm trời (trong đó có cá nhân người viết bài này cũng bị cầm tù 8 năm), dân chúng của miền Nam bị kỳ thị, bị xua đuổi ra khỏi thành phố và phải vượt thoát khỏi sự cai trị hà khắc của Việt Cộng... thì không phải là **PHÍA THUA CUỘC** thì là phía gì ?

Việt Nam Cộng Hòa (bao gồm chính phủ và nhân dân VNCH) không phải là phía “play game” trong chiến tranh Việt Nam 1954 – 1975, **chúng ta bị buộc phải tham chiến để bảo vệ lãnh thổ** và sinh mạng người dân như Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố trước lưỡng viện Quốc Hội VNCH khi ông từ chối bước vào hòa đàm Paris năm 1968 dưới thời Tổng Thống Lyndon Johnson: *“chúng ta thà rằng chết bây giờ để hy vọng rằng con cháu chúng ta được sống...”*.

- Ba cuộc tấn công lớn trong những năm 1968 Tết Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa trong năm 1972, cũng như cuộc Tổng Tấn Công vào đầu năm 1975 đều **hoàn toàn do Bắc Việt chủ trương với sự yểm trợ tối đa về vũ khí của khối Cộng**.
- Và biến cố 30 tháng 4 năm 1975 xảy ra vì Hoa Kỳ không muốn play game nữa, trong khi quân dân VNCH đã chiến đấu tận tình trong khả năng và ý chí của mình.

Những ai trách móc Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm ... phải có trách nhiệm để làm mất VNCH là nói bậy, ăn theo bả tuyên truyền của Việt Cộng: vì muốn đem lại hòa bình thật sự cho toàn cõi Việt Nam, thì phải tiêu diệt kẻ đi xâm lược là Bắc Việt, các vị lãnh đạo VNCH không ai có khả năng tiêu diệt Việt Cộng (tức là đánh gục Bắc Việt) cho nên tôi rất thương cảm các vị

lãnh đạo của VNCH. Người lãnh đạo giỏi thì chống cự quân xâm lăng được lâu, người lãnh đạo dở thì chống cự với thời gian ngắn hơn. Đối với tôi, khi gặp những kẻ chê trách các vị lãnh đạo VNCH, tôi chỉ hỏi cá nhân hay phe nhóm của những kẻ đó hãy kể cho tôi nghe những nỗ lực giữ nước của họ, thì những kẻ này bỏ đi vì họ và phe nhóm của họ NOTHING TO DO (ấy là chưa kể họ và phe nhóm của họ dấu diếm và chứa chấp Việt Cộng trong nhà như là một hình thức “đâm sau lưng chiến sĩ”).

Sự thua thiệt thứ nhất:

Hồ chí Minh cướp chính quyền trong tay của chính phủ Trần Trọng Kim, tuyên bố độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 **nhưng không có một cường quốc nào công nhận cả** (kể cả Liên Xô là nước khai sinh ra chế độ Cộng Sản). Hồ chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam khoác lác tuyên truyền và sửa lịch sử rằng họ cướp chính quyền từ tay thực dân Pháp trong khi thực tế cho thấy rằng khi quân đội Nhật đảo chính quân Pháp tại Đông Dương vào tháng 3 năm 1945 thì tất cả viên chính hành chánh và quân đội Pháp đều bị bắt giam hết cả: **thực dân Pháp đâu còn nắm chính quyền nữa thì lấy đâu ra chính quyền trong tay thực dân Pháp để cho Hồ chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam cướp !!!**

Đối với Anh Mỹ, qua cơ quan OSS và tài liệu của Sở Liêm Phóng Đông Dương, họ **biết Hồ chí Minh là một tên Cộng Sản đê tam quốc tế. Còn Staline thì cho rằng Hồ chí Minh là tay sai của Mao Trạch Đông** nên Liên Xô không ủng hộ (Staline nhân định quá chính xác vì quả thực Hồ chí Minh là tay sai của Mao Trạch Đông mặc dù mồm miệng vẫn ca tụng Staline). Và lại hội nghị Postdam xảy ra ngay sau khi Hitler tự sát và nước Đức Quốc Xã đầu hàng vào tháng 5/1945 đã phân định trách nhiệm và địa phận của các nước thắng trận trước khi nước Nhật đầu hàng vào tháng 8/1945.

Vì Việt Nam không được các cường quốc công nhận sự độc lập vừa mới tự xưng nên khi quân đội Trung Hoa của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch (do tướng Lư Hán chỉ huy) vào Việt Nam giải giới quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra và quân đội Anh (do tướng Gracey chỉ huy) vào Việt Nam giải giới quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào thì **Hồ chí Minh không dám đưa ra bất kỳ lời phản đối nào**. Tướng Charles de Gaulle – thủ lĩnh của nước Pháp Tự Do – vận động riêng với Thủ Tướng Churchill của Anh cho phép quân Pháp theo chân quân Anh vào Sài Gòn (quân Pháp do tướng Leclerc chỉ huy). Tôi **không thấy Hồ chí Minh và Bộ Ngoại Giao của nước VNDCCH đưa ra được một công hàm ngoại giao nào để lên tiếng phản đối về sự can thiệp của các lực lượng ngoại nhập vào công việc nội bộ của một nước độc lập tự chủ?** Như vậy chứng tỏ Hồ chí Minh và chính quyền của nước **VNDCCH không hề có một thể diện nào trên chính trường thế giới**. Khi quân đội Anh làm xong nhiệm vụ giải giới quân đội Nhật, tướng Gracey rút quân Anh ra khỏi Việt Nam thì quân đội Pháp do tướng Leclerc chỉ huy vẫn ở lại miền Nam, thì chiến tranh Việt – Pháp là điều không thể tránh được.

Sự thua thiệt thứ hai:

Năm 1949, sau khi đuổi được phe Quốc Dân Đảng phải chạy ra Đài Loan, Mao Trạch Đông và Đảng Cộng Sản Trung Hoa tiến chiếm toàn bộ Trung Hoa Lục Địa, **Trung Cộng liền viện trợ ồ ạt cho binh đội của Việt Minh. Năm 1950, Tướng Võ Nguyên Giáp đã đủ sức mở các cuộc tấn công quân đội Pháp dọc theo biên giới Hoa – Việt:** quân khu Lạng Sơn của Pháp bị thất thủ rơi vào tay quân đội Việt Minh và chính phủ Pháp phải đưa Thống Tướng De Lattre Tassigni làm Tư Lệnh Quân Đội Viễn Chinh Pháp tại Đông Dương đồng thời tăng cường thêm viện binh như Thống Tướng De Lattre yêu cầu. (*không kể lính tráng người Việt Nam, quân số quân đội viễn chinh Pháp dưới thời Thống Tướng De Lattre chỉ huy lên tới 220,000 người*).

Là một tướng giỏi, Thống Tướng De Lattre đã đẩy lui quân đội Việt Minh trên nhiều mặt trận kể cả trận Hòa Bình, người con trai duy nhất của ông là Trung Úy Bernard De Lattre bị tử thương tại trận này. Nhưng ông biết rằng **nước Pháp không đủ sức đối đầu với Trung Hoa vĩ đại**, nên sau khi biết Đại Tướng Eisenhower đắc cử Tổng Thống Hoa Kỳ nhiệm kỳ 1952 – 1956, ông sang Hoa Kỳ vận động tân Tổng Thống Eisenhower trợ giúp nước Pháp. **Về mặt cầu viện Hoa Kỳ, chính phủ Pháp đã tỏ ra là một chính phủ lãnh đạo kém:** Ngoại Trưởng hay Thủ Tướng Chính Phủ sao không đi Hoa Kỳ làm công việc ngoại giao mà phải để một ông tướng đương nhiệm Tư Lệnh chiến trường Đông Dương phải đi Washington D.C. trong lúc chiến trường đang trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng cần sự có mặt liên tục của Thống Tướng De Lattre? Phải chăng chính phủ

Pháp lợi dụng sự thân tình giữa Đại Tướng Eisenhower và Thống Tướng De Lattre trong thời gian Đại Tướng Eisenhower làm Tổng Tư Lệnh quân đội Đồng Minh đánh lại quân của Hitler và Mussolini hồi trước năm 1945? Điều đó không sai khi **Hoa Kỳ đồng ý viện trợ vũ khí, quân trang, quân dụng cho quân đội Pháp tại chiến trường Đông Dương.**

Tổng Thống Eisenhower gợi ý là nước Pháp nên trao trả độc lập cho Việt Nam (**dĩ nhiên trao cho người quốc gia chứ không phải trao cho cán bộ Cộng Sản như Hồ chí Minh**) và quân đội Pháp – do sự yêu cầu của chính quyền độc lập tự chủ chiến đấu tại chiến trường Đông Dương để ngăn chặn Cộng Sản như Hoa Kỳ đã làm tại chiến trường Cao Ly hồi 1950 – 1953. Thống Tướng De Lattre ghi nhận ý kiến của Tổng Thống Eisenhower, ông cũng cho Tổng Thống Mỹ biết là ông không có ảnh hưởng gì nhiều đến chính trường Pháp, tuy nhiên ông hứa là ông sẽ vận động trong chính giới Pháp. Từ Hoa Kỳ, Thống Tướng De Lattre trở lại Đông Dương ngay, và chỉ một thời gian sau đó **ông phải trở về Pháp để chữa bệnh ung thư rồi chết tại Pháp** mà chưa có kịp vận động hay thuyết phục chính giới Pháp gì hết !!!

Với các thông tin này, chúng ta thấy rằng nếu Hồ chí Minh là người quốc gia thì nước Việt Nam của chúng ta đã được Hoa Kỳ - Anh – Pháp ủng hộ từ lâu và sẽ không có chiến tranh, đổ vỡ, tan nát và chia rẽ như hiện nay: **các nước Đông Nam Á cựu thuộc địa như Indonesia, Malaysia, Philippines ... vì không có Cộng Sản nên được trao trả độc lập, an hưởng thái bình và xây dựng quốc gia phú cường.** Do đó Đảng Cộng Sản Việt Nam và các đảng viên Việt Cộng lúc nào cũng lớn lối về lòng tự hào “đánh thắng nhiều tên đế quốc” mà không bao giờ tự hỏi **“đánh thắng để được cái gì”** chứ?

(Có lẽ để đạt danh hiệu “anh hùng Xã Hội Chủ Nghĩa” hảo huyền chẳng, ký giả Huy Đức là người trưởng thành trong XHCN có thể giải thích hiện tượng “thích làm anh hùng” để người Việt tỵ nạn Cộng Sản hiểu thêm về con người Cộng Sản !!!)

Sự thua thiệt thứ ba:

Khi cầm tù được tướng De Castries và khoảng hơn 10.000 binh sĩ Pháp tại thung lũng Điện Biên Phủ, Đảng Cộng Sản Việt Nam tự ca lên rằng đã đánh gục và đuổi được Đế Quốc Pháp để dành được độc lập cho Việt Nam. Tôi nói quân đội Việt Minh cầm tù được tướng De Castries vì trong bức điện cuối cùng gửi cho Bộ Tư Lệnh Quân Đội Pháp đóng tại Hà Nội, **tướng Castries cho hay ông đã ra lệnh cho toàn thể binh sĩ dưới quyền trú đóng tại cứ điểm Điện Biên Phủ “ngưng chiến đấu”**

2 bức hình – do phía Việt Cộng chụp – đã minh chứng điều này:

- một bức hình chụp từ phía sau một cán binh Việt Cộng cho thấy anh này đang cầm cò trống chạy lên cắm tại nóc hầm chỉ huy của tướng De Castries chớ tướng De Castries không có cầm cò trống trên hầm chỉ huy của ông.
- Bức hình thứ hai chụp tướng De Castries từ trong hầm chỉ huy bước ra, ông không có dơ 2 tay lên cao khỏi đỉnh đầu thì sao Việt Cộng dám bảo là tướng De Castries đầu hàng?

Chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Minh không phải là chiến thắng trọn vẹn vì sự sụp đổ của căn cứ Điện Biên Phủ chỉ đánh sập được ý chí chiến đấu của chính phủ Pháp và nhân dân Pháp chứ quân đội Pháp tại chiến trường Đông Dương vẫn giữ vững được các cứ điểm trọng yếu khác. Nhà báo Huy Đức cũng như các “bè trên” trong Đảng Cộng Sản Việt Nam chắc chắn không biết câu châm ngôn danh tiếng của binh đoàn Lê Dương: *“nước Pháp không hỏi bạn từ đâu đến, thì bạn cũng đừng bao giờ hỏi nước Pháp sẽ đưa bạn đi đâu”*.

Một người chú họ xa của tôi, sau năm 1975, vào Sài Gòn có kể một câu chuyện về tính liêm sỉ của một người Đức – nguyên là lính SS của chế độ Quốc Xã sau năm 1945 tình nguyện vào binh đoàn Lê Dương – người lính Lê Dương này dù quân số ít hơn vẫn không chịu đầu hàng, sau cùng bị thương nặng ngất xỉu thì bị bắt làm tù binh. Sau khi được cứu chữa tỉnh dậy, sĩ quan quân báo của Việt Minh đến hỏi lý do tại sao không đầu hàng để được sống, người lính Lê Dương gốc Đức này trả lời khiến mọi người ngạc nhiên: *“tình nguyện vào binh đoàn Lê Dương tức là lính đánh thuê, tao mà đầu hàng thì về sau ai mà thuê người Đức làm lính đánh thuê nữa”*.

Việt Cộng và Trung Cộng thì chê tướng Navarre (cha đẻ ra cứ điểm Điện Biên Phủ) là dở vì 16,000 quân Pháp nằm dưới thung lũng sẽ ăn đạn pháo mà chết không thể phản pháo được. Khi thiết lập căn cứ Điện Biên Phủ, tướng Navarre biết điều đó nhưng đây là chiến thuật *“cục đường như đàn kiến”*, 16,000 quân của

Đại Tá De Castries nằm dưới thung lũng Điện Biên Phủ đã quyến rũ được **40,000 quân Việt Minh của tướng Võ Nguyên Giáp (không kể số dân quân đi tải vật liệu và trang cụ vũ khí)**. Quân của tướng Võ Nguyên Giáp sẽ bị tiêu diệt bởi lực lượng Không Quân Chiến Lược của ...Hoa Kỳ (vì không lực của Pháp tại Đông Dương yếu kém). Khi căn cứ Điện Biên Phủ vừa bị tấn công, quân đội Pháp tại Đông Dương trông chờ tiếp cứu từ Không Lực Hoa Kỳ **nhưng vì chính phủ Pháp vẫn còn đầu óc thực dân không chịu trao trả độc lập cho người quốc gia Việt Nam nên chính phủ Hoa Kỳ không muốn ủng hộ Đế Quốc Pháp để duy trì tình trạng thuộc địa tại Đông Dương.**

Các hồ sơ được giải mật sau này cho thấy là Tổng Thống Eisenhower đã nói với đại diện chính phủ Pháp là Hoa Kỳ sẽ tham chiến nếu đồng minh Anh Quốc cũng đồng ý như vậy, trong khi đó Thủ Tướng Churchill trả lời với Thủ Tướng Daladier là: **“nước Anh đã trao trả độc lập cho thuộc địa Ấn Độ từ năm 1947, thì không có lý do gì lại đi giúp nước Pháp để duy trì thuộc địa tại Đông Dương”**. Như vậy sự sụp đổ của cứ điểm Điện Biên Phủ là do chính phủ Pháp chứ không phải do tướng lãnh và quân đội Pháp. Sau khi căn cứ Điện Biên Phủ sụp đổ, Thủ Tướng Daladier từ chức và chính khách Mendes France lên thay thế với khẩu hiệu *“phải ký cho được một thỏa ước ngưng chiến với Việt Minh trong tháng 7/1954, nếu không được, chính phủ của tôi sẽ ra đi”*.

Sự thua thiệt thứ tư:

Tình hình căn cứ Điện Biên Phủ sắp tới hồi kết thúc, thì Thủ Tướng Bửu Lộc của chính phủ Quốc Gia Việt Nam từ chức, ông Ngô Đình Diệm lên thay thế. Tại hội nghị Geneve 1954, trưởng phái đoàn của chính phủ Quốc Gia Việt Nam lúc bấy giờ là luật sư Nguyễn Quốc Định được thay thế bởi ngoại trưởng Trần Văn Đỗ (bác sĩ Trần Văn Đỗ là em trai của Luật Sư Trần Văn Chương, là chú ruột của bà Ngô Đình Nhu nữ danh Trần Lệ Xuân). **Khi mới sang Geneve, ông Phạm Văn Đồng có hỏi ngoại trưởng Trần Văn Đỗ là có nhận chỉ thị gì của chính phủ Sài Gòn về việc chia cắt đất nước Việt Nam hay không?** Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ trả lời là ông không có chỉ thị nào về việc này và cũng không nghe dư luận bên ngoài chính phủ bàn tán gì về việc chia cắt đất nước.

Thời gian sau đó, ngoại trưởng Trần Văn Đỗ mới biết là các đại cường đồng ý với việc chia cắt Việt Nam ra làm 2, chỉ còn bàn cãi là cắt ở đoạn nào mà thôi.

- Phía Việt Cộng muốn lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới (tức là toàn thể tỉnh Thừa Thiên tới sát Đèo Hải Vân), phía Pháp muốn lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới
- hoặc nếu Việt Minh muốn lấy tới vĩ tuyến 16 thì phải nhường hành lang Bùi Chu – Phát Diệm – Nam Định cho Pháp.

Molotov cho Chu Ân Lai và Phạm Văn Đồng hay rằng Liên Xô có kinh nghiệm cay đắng về **hành lang Tây Đức nối với Tây Bá Linh** nên phía Liên Xô cảnh báo là không nên nhận giải pháp này vì “lợi bất cập hại”. Phía Mỹ thì không có ý kiến vì phái đoàn Mỹ đến Geneve trong vai trò giám sát và bảo chứng cho việc ký kết một hiệp định ngưng bắn giữa Pháp và Việt Minh.

Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ điện về Sài Gòn báo cáo tình hình hình cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và xin chỉ thị về việc chia cắt đất nước. **Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chỉ thị cho ngoại trưởng Trần Văn Đỗ phản đối việc chia cắt đất nước Việt Nam và phía chính phủ của Quốc Gia Việt Nam sẽ không ký vào hiệp định Geneve 1954.**

Sau khi Đặng Tiểu Bình dạy cho Việt Cộng một bài học vào năm 1979, Ban Lãnh Đạo của Đảng CSVN mới công bố Sách Trắng về Trung Quốc, thì nhân dân miền Bắc và các đảng viên cấp dưới mới biết rằng **chính Chu Ân Lai thúc ép Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng phải nhận Bắc Việt (nói theo kiểu dân chơi trong giới giang hồ: “thế là mất mẹ miền Nam cho bọn Mỹ - Ngụy).**

Ông Huy Đức và những người có ăn học hiểu biết trong XHCN có bao giờ thắc mắc đặt câu hỏi là:

Tại sao đang thắng lớn mà lại không tiếp cuộc chiến để dành hoàn toàn độc lập cho VN ? Tại sao lại chịu nhận làm chủ chỉ có một nửa nước để rồi 6 năm sau phải thành lập MTGPMN và phải đợi tới 15 năm sau mới “giải phóng” toàn bộ VN với tổn thất riêng miền Bắc không thôi cũng đã lên tới con số suýt soát 3 triệu người ?

Câu trả lời chắc chắn chỉ có Đảng CSVN mới đủ kích thước và tư cách để trả lời.

Sự thua thiệt thứ năm:

Từ năm 1969, phái đoàn Bắc Việt cãi chày cãi cối, cãi lòng vòng rất mất thì giờ về bàn vuông, bàn tròn, bàn hình chữ nhật... với mục đích là để được nói chuyện tay đôi với Hoa Kỳ nhằm chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam .

Nhưng tới năm 1972, Tổng Thống Richard Nixon và Cố Vấn của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ là Henry Kissinger đi thăm Liên Xô và Trung Cộng, thì không một ai trong hàng ngũ lãnh đạo của Bắc Việt lại chịu hiểu rằng **số phân cả nước Việt Nam được đình đoạt tại diễn Kremlin và khu biệt thự có tên gọi là Trung Nam Hải, chứ không phải được đình đoạt tại hòa đàm Paris.**

Hiệp Định Paris năm 1973 là một “bẫy rập”, nhằm **giúp Hoa Kỳ rút chân ra khỏi Đông Dương**, miếng mồi béo bở mà Hoa Kỳ đặt trong bẫy này là điều **21B trong bản Hiệp Định:**

“Hoa Kỳ sẽ viện trợ 3 tỷ dollars cho Việt Nam nếu các bên tuân thủ các điều ký kết. Quyền tự quyết của nhân dân phải do nhân dân Việt Nam quyết định bằng lá phiếu bầu cử...”

(hay đại loại gần giống như thế vì tôi không trích nguyên văn điều khoản này)

Khi Việt Cộng dứt điểm VNCH bằng vũ lực, tức là phía Việt Cộng ngang nhiên xé bỏ bản Hiệp Định Paris 1973 do chính họ đặt bút ký thì **Hoa Kỳ đã có lý do để “xù nợ” tức là không viện trợ cho Việt Nam một xu nào hết mà bọn lãnh tụ Việt Cộng không thể kiện cáo vào đâu được.**

Nên nhớ là vào năm 1976, sau khi thống nhất 2 miền, chính quyền Việt Cộng kiểm kê dân số Việt Nam được **45 triệu người và tổng sản lượng quốc gia là 4 tỷ dollars, do vậy số tiền 3 tỷ dollars đối với chính quyền Việt Cộng là một số tiền rất lớn**

(Cũng qua tờ báo Nhân Dân in tại Hà Nội, trong trại tù chúng tôi được biết rằng dòng họ Morgan có tích sản 170 tỷ dollars, được xếp hạng nhất tại Hoa Kỳ, dòng họ Rockefeller có tích sản 127 tỷ dollars được xếp hạng nhì, trong khi tổng sản lượng quốc gia GNP của Hoa Kỳ là 2,000 tỷ dollars. Nêu ra chi tiết để ký giả Huy Đức và các “bê trên” trong Đảng CSVN thấy rằng, tổng sản lượng quốc gia của Việt Nam không bằng số lẻ của tích sản dòng họ Rockefeller)

Nếu ký giả Huy Đức và các đảng viên Đảng CSVN cứ ngoan cố cho rằng Việt Cộng là **BÊN THẮNG TRẬN** thì tôi yêu cầu ký giả Huy Đức hãy đưa ra những thành quả cụ thể mà phía Việt Cộng thủ đắc được sau khi cướp đoạt được miền Nam bằng vũ lực, dĩ nhiên thành quả cụ thể phải tính bằng tiền chứ nói thành quả chung chung như Việt Cộng đã nói từ hơn 50 năm qua, là điều người đọc không chấp nhận được.

Trung Cộng sẽ xâm chiếm Việt Nam và nếu họ chiến thắng Việt Cộng và cai trị toàn cõi Việt Nam, liệu ký giả Huy Đức và những “bê trên” cao cấp trong Đảng CSVN có đủ liêm sỉ để ca ngợi mấy anh Ba Tàu Đỏ là **BÊN THẮNG CUỘC** hay không ? Nếu có thì tiếp tục giữ tựa đề quyển sách này, nếu không thì có lẽ tựa đề **VIỆT NAM OI! HÃY KHÓC LÊN ĐI QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU** là thích hợp nhất.

Trần-trung-Chính

San Jose ngày 25 tháng 12 năm 2012